

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 35 /2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

- Mẫu số 01 Đề xuất phê duyệt Danh mục dự án làm cơ sở để lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư
- Mẫu số 02 Văn bản ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư của Sở Xây dựng
- Mẫu số 03 Văn bản ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư của Sở Tài nguyên và Môi trường
- Mẫu số 04 Văn bản báo cáo kết quả thẩm định về công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ
- Mẫu số 05 Văn bản ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư của các sở, ngành (trừ Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ)
- Mẫu số 06 Văn bản ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp huyện
- Mẫu số 07 Văn bản tổng hợp ý kiến thẩm định của cơ quan đầu mối
- Mẫu số 08 Nội dung giám sát, đánh giá dự án trước khi khởi công
- Mẫu số 09 Nội dung giám sát, đánh giá định kỳ dự án trong giai đoạn thực hiện đầu tư
- Mẫu số 10 Nội dung giám sát, đánh giá dự án trước khi khai thác, vận hành

Mẫu số 01**TÊN CƠ QUAN
ĐỀ XUẤT****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....-.....

Thừa Thiên Huế, ngày.... tháng.... năm 20....

V/v đề xuất danh mục dự án
kêu gọi đầu tư trên địa bàn
.... giai đoạn....

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ pháp lý về quy hoạch:

- Căn cứ quy hoạch.....
- Căn cứ quy hoạch.....
- Căn cứ quy hoạch.....

Căn cứ tình hình nhu cầu phát triển của ngành, địa phương; Sở...../UBND (huyện, thị xã, thành phố)..... đã xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn.....thông tin cụ thể theo danh mục sau:

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Diện tích dự kiến sử dụng đất (m ²)	Mục tiêu đầu tư dự án	Quy mô dự án	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Sự phù hợp các quy hoạch	Ghi chú
1	Tên dự án 1							
2	Tên dự án 2							
3	Tên dự án							

Kính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt danh mục dự án

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh báo cáo
-

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐỀ XUẤT
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....-.....
 V/v ý kiến thẩm định dự án đầu
 tư

Thừa Thiên Huế, ngày.... tháng.... năm 20....

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Ngày...., Sở Xây dựng nhận được Văn bản số của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến thẩm định dự án tại ... của nhà đầu tư.....

Sau khi kiểm tra các nội dung dự án đề xuất ... , các quy hoạch và các quy định của pháp luật, sở Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Về sự phù hợp với quy hoạch xây dựng:..... *(nêu rõ dự án phù hợp hay không phù hợp với các quy hoạch xây dựng trên địa bàn).*

2. Đánh giá về sự phù hợp của dự án đầu tư với mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị.

3. Các nội dung khác có liên quan.

4. Đánh giá về sự cần thiết đầu tư.

5. Kiến nghị, đề xuất UBND tỉnh:

- Kiến nghị quyết định hoặc không quyết định chủ trương đầu tư (trong đó nêu rõ lý do của kiến nghị, đề xuất).

- Kiến nghị UBND tỉnh về các đề xuất của nhà đầu tư thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của ngành;

- Kiến nghị các giải pháp để tổ chức triển khai, quản lý dự án có hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và các nội dung liên quan khác.

6. Những yêu cầu đối với nhà đầu tư trong việc lập quy hoạch và triển khai thực hiện dự án.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....-.....
V/v ý kiến thẩm định dự án đầu tư

Thị xã Thiên Huế, ngày.... tháng.... năm 20....

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - Sở Kế hoạch và Đầu tư

Ngày....., Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Văn bản số của Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc nhà đầu tư về việc xin ý kiến thẩm định dự án tại ... của nhà đầu tư.....

Sau khi kiểm tra các nội dung dự án đề xuất, các quy hoạch và các quy định của pháp luật, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; nhu cầu sử dụng đất (*bao gồm sự phù hợp về quy mô diện tích đất dự kiến thực hiện dự án của nhà đầu tư*); điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất (*đối với các dự án thuộc trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất*).

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

3. Các nội dung khác có liên quan.

4. Kiến nghị, đề xuất UBND tỉnh:

- Kiến nghị quyết định hoặc không quyết định chủ trương đầu tư (trong đó nêu rõ lý do của kiến nghị, đề xuất);

- Kiến nghị UBND tỉnh về các đề xuất của nhà đầu tư;

- Kiến nghị các giải pháp để tổ chức triển khai, quản lý dự án có hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và các nội dung liên quan khác.

5. Những yêu cầu đối với nhà đầu tư trong việc sử dụng đất và triển khai thực hiện dự án.

(kèm theo bản đồ trích lục khu đất thực hiện dự án)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 04
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....-.....
 V/v ý kiến thẩm định dự án ...

Thừa Thiên Huế, ngày.... tháng.... năm 20....

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày....., Sở Khoa học và Công nghệ nhận được Văn bản số của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến thẩm định dự ántại của nhà đầu tư..... Cơ quan thẩm định có ý kiến thẩm định như sau:

1. Tóm tắt dự án đầu tư

Cần nêu một số nội dung cơ bản nhất sau đây trong phần đầu của Văn bản thẩm định:

1.1. Mục tiêu dự án đầu tư.

1.2. Tổng vốn đầu tư

1.3. Địa điểm thực hiện dự án đầu tư (vị trí, diện tích ...).

2. Nhận xét về dự án đầu tư

2.1. Về cơ sở khoa học của dự án:

Với mục tiêu nêu ở phần trên, cần đối chiếu với chủ trương, chính sách, quy hoạch của nhà nước xem có cần thiết, có phù hợp không và xem xét ý nghĩa kinh tế - xã hội của dự án để đưa ra chính kiến của Cơ quan thẩm định công nghệ là ủng hộ hay phản đối mục tiêu của dự án. Có nhiều mức độ khác nhau để thể hiện chính kiến:

- Các cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học của dự án đầu tư.

- Nếu dự án thuộc loại đặc biệt khuyến khích đầu tư, thực hiện thì trong bản nhận xét cần thể hiện cơ quan tổ chức thẩm định hoàn toàn nhất trí với mục tiêu của dự án và đề nghị dự án sớm được thực hiện.

- Nếu dự án thuộc loại khuyến khích đầu tư, thực hiện thì trong bản nhận xét cần thể hiện sự ủng hộ của cơ quan tổ chức thẩm định qua việc nhận xét dự án nên được khuyến khích đầu tư.

- Nếu dự án thuộc các loại trên nhưng có những điểm cần lưu ý thì trong Văn bản thể hiện sự đồng ý với mục tiêu của dự án và lưu ý các vấn đề cần bổ sung, làm rõ.

- Nếu dự án thuộc loại đầu tư có điều kiện thì cần thận trọng khi góp ý kiến và phải xem xét kỹ dự án có thỏa mãn các điều kiện theo quy định hay không để có ý kiến trong từng trường hợp cụ thể.

- Nếu dự án không phù hợp với các chủ trương, chính sách, quy hoạch của Nhà nước thì cần tỏ rõ chính kiến không đồng ý với mục tiêu của dự án đầu tư.

2.2. Về công nghệ và thiết bị:

2.2.1. Về công nghệ:

- Nêu rõ công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao hoặc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

- Nêu tóm tắt công nghệ của dự án: Quy trình công nghệ, đặc điểm nổi bật của công nghệ ...

- Nhận xét trực tiếp về công nghệ: Sự hoàn thiện của công nghệ, mức độ tiên tiến của dây chuyền công nghệ, tính mới của công nghệ, tính thích hợp của công nghệ, phương án lựa chọn công nghệ.

- Nhận xét những yếu tố gián tiếp của công nghệ: Về nguyên nhiên vật liệu, linh kiện, phụ tùng cho sản xuất; sự phù hợp của địa điểm thực hiện dự án đối với dây chuyền công nghệ,...

- Nếu có nội dung chuyển giao công nghệ thì lưu ý chủ đầu tư cần thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về chuyển giao công nghệ. Trong trường hợp nếu dự án đầu tư có góp vốn bằng công nghệ thì cần xem xét dự thảo hợp đồng chuyển giao công nghệ có phù hợp với quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ không?

2.2.2. Về thiết bị:

Nêu nhận xét về thiết bị sử dụng trong dự án: Dây chuyền thiết bị có phù hợp với mục tiêu của dự án không? có đồng bộ không? Thiết bị của dự án là mới hay cũ?

Nếu dự án đầu tư có liệt kê danh sách máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng dự kiến nhập khẩu, cần có nhận xét về các nội dung: mức độ cũ của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ (năm sản xuất, thời gian đã sử dụng, thời gian sử dụng còn lại, ...); Nguồn gốc, xuất xứ của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ; sự phù hợp của các đặc tính kỹ thuật chính của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng với các quy định về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

2.3. Về những vấn đề khác có liên quan (nếu có):

- Năng lực chuyên môn, năng lực tài chính (khả năng huy động vốn, hoàn vốn, trả nợ...), tư cách pháp nhân của chủ đầu tư .

- Các yếu tố ảnh hưởng của công nghệ đối với môi trường và các giải pháp công nghệ xử lý môi trường, các nguy cơ tiềm ẩn sự cố môi trường và cách phòng ngừa.

- Lao động và đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật bảo đảm vận hành dây chuyền công nghệ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 05**CƠ QUAN THẨM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....-.....

Thừa Thiên Huế, ngày.... tháng.... năm 20....

V/v ý kiến thẩm định dự án đầu
tư

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày....., Sở, ngành có nhận được Văn bản số..... của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến thẩm định dự ántại.....của nhà đầu tư....

Sau khi kiểm tra các nội dung dự án đề xuất, các quy hoạch và các quy định của pháp luật, sở,..... có ý kiến như sau như sau:

1. Về sự phù hợp với quy hoạch ngành:..... (*nêu rõ dự án phù hợp hay không phù hợp với quy hoạch ngành thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan thẩm định*).

2. Sự phù hợp nội dung dự án với các quy chuẩn, tiêu chuẩn, điều kiện của ngành (*nếu có hoặc cần thiết*);

3. Đánh giá về sự cần thiết đầu tư, hiệu quả dự án, năng lực tài chính (khả năng huy động vốn, vốn chủ sở hữu, hoàn vốn, trả nợ...).

4. Các nội dung khác có liên quan.

5. Kiến nghị, đề xuất UBND tỉnh:

- Kiến nghị quyết định hoặc không quyết định chủ trương đầu tư (*trong đó nêu rõ lý do của kiến nghị, đề xuất*);

- Kiến nghị UBND tỉnh về các đề xuất của nhà đầu tư;

- Kiến nghị các giải pháp để tổ chức triển khai, quản lý dự án có hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và các nội dung liên quan khác.

6. Những yêu cầu đối với nhà đầu tư và dự án đầu tư (*trường hợp dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện thì phải nêu rõ điều kiện, yêu cầu nhà đầu tư, dự án đầu tư phải đáp ứng, thời điểm thực hiện các điều kiện, cơ quan thẩm định cấp giấy phép điều kiện...*).

Nơi nhận:

- Như trên;

-

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THẨM ĐỊNH*(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 06**ỦY BAN NHÂN DÂN.....**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....-.....
 V/v ý kiến thẩm định dự án
 đầu tư

Thị trấn Thiên Huế, ngày.... tháng.... năm 20....

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Ngày....., Ủy ban nhân dân..... có nhận được Văn bản số của cơ quan đầu mối về việc xin ý kiến thẩm định dự ántại của nhà đầu tư.....

Sau khi kiểm tra các nội dung dự án đề xuất , các quy hoạch và các quy định của pháp luật, UBND..... báo cáo như sau:

1. Báo cáo về hiện trạng sử dụng đất: trong đó phải báo cáo rõ nguồn gốc đất đai, hiện trạng đang được sử dụng (nêu rõ diện tích khu đất, đối tượng sử dụng đất, các công trình, vật kiến trúc, tài sản trên đất...), đấu nối hạ tầng..;

2. Sự phù hợp của dự án với các quy hoạch, định hướng phát triển của địa phương:... (nêu rõ sự phù hợp của dự án với từng loại quy hoạch, định hướng phát triển của địa phương).

3. Các nội dung khác có liên quan.

4. Đánh giá sự cần thiết đầu tư, hiệu quả dự án đối với sự phát triển của địa phương;

5. Kiến nghị, đề xuất UBND tỉnh:

- Kiến nghị quyết định hoặc không quyết định chủ trương đầu tư (trong đó nêu rõ lý do kiến nghị, đề xuất);

- Kiến nghị về các đề xuất của nhà đầu tư;

- Kiến nghị các giải pháp để tổ chức triển khai, quản lý dự án có hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và các nội dung liên quan khác.

6. Những yêu cầu đối với nhà đầu tư trong việc lập quy hoạch và triển khai thực hiện dự án.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THẨM

ĐỊNH

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 07**CƠ QUAN TỔNG HỢP
THẨM ĐỊNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....-.....
*V/v báo cáo kết quả thẩm định
 dự án đầu tư*

Thừa Thiên Huế, ngày.... tháng.... năm 20....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ.....;

Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo donộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có);

Căn cứ ý kiến thẩm định của các sở, ban, ngành, địa phương tại các văn bản.....

Cơ quan đầu mối tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định chủ trương đầu tư dự án với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin về Nhà đầu tư đề xuất thực hiện dự án (nếu có)

Đối với nhà đầu tư là cá nhân: Phải ghi rõ họ tên; ngày tháng năm sinh; số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ thường trú, chỗ ở hiện tại; số điện thoại liên lạc; địa chỉ email).

Đối với nhà đầu tư là tổ chức: Ghi rõ tên tổ chức; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập, cơ quan cấp; địa chỉ trụ sở chính, điện thoại liên lạc, địa chỉ email; họ và tên người đại diện theo pháp luật, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, địa chỉ thường trú, chỗ ở hiện tại, số điện thoại, địa chỉ email; ngành nghề kinh doanh, hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức.

II. Nội dung dự án do nhà đầu tư đề xuất

1. Tên dự án đầu tư:

2. Mục tiêu dự án:

3. Quy mô dự án:

4. Địa điểm thực hiện dự án:

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): m² hoặc ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

Trong đó:

6.1. Vốn góp để thực hiện dự án là: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ% tổng vốn đầu tư.

Tiến độ, tỷ lệ và phương thức góp vốn (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

(VD: Công ty TNHH A góp 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, tương đương 48.000 (bốn mươi tám nghìn) đô la Mỹ, bằng tiền mặt, chiếm 40% vốn góp, trong vòng 3 tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh).

6.2. Vốn huy động (ghi rõ giá trị, nguồn vốn):(bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

6.3. Vốn khác:(bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ

7. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chủ trương đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

- Tiến độ xây dựng cơ bản:
- Tiến độ đưa công trình vào hoạt động (nếu có):
- Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động, hạng mục chủ yếu của dự án (trường hợp dự án thực hiện theo từng giai đoạn, phải quy định mục tiêu, thời hạn, nội dung hoạt động của từng giai đoạn).

9. Công nghệ áp dụng (nếu có):

10. Các nội dung khác có liên quan:

10. Các kiến nghị và cam kết của nhà đầu tư:

III. Các đơn vị được lấy ý kiến thẩm định:

- Đơn vị được lấy ý kiến thẩm định:

- Đơn vị có văn bản thẩm định:

Trường hợp đến hết thời hạn xin ý kiến cơ quan thẩm định không có ý kiến bằng văn bản thì được coi là đồng ý với các nội dung của dự án và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương mình.

IV. Tổng hợp kết quả thẩm định

Trên cơ sở kết quả thẩm định của các cơ quan liên quan, cơ quan đầu mối thẩm định tổng hợp kết quả thẩm định gồm các nội dung sau:

1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, kế hoạch có liên quan khác;

2. Nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (đối với dự án được giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất);

3. Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài (đối với dự án có mục tiêu thuộc ngành, nghề đầu tư có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài);
4. Ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (đối với dự án thuộc đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư);
5. Công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư (đối với dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyên giao theo quy định của pháp luật về chuyên giao công nghệ quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư);
6. Đánh giá về sự cần thiết đầu tư, hiệu quả dự án;
7. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

V. Nhận xét và kiến nghị:

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và nội dung dự án đề xuất, cơ quan đầu mối thẩm định đưa ra ý kiến đánh giá, nhận xét chung và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc không quyết định chủ trương đầu tư. Trường hợp đề xuất quyết định chủ trương đầu tư, cơ quan đầu mối thẩm định dự thảo quyết định chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền theo mẫu quy định tại Thông tư số 23/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.

Nơi nhận:

- Như trên;
-

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐẦU MỐI
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 08

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Nhà đầu tư

a) Nhà đầu tư thứ nhất:

- Tên nhà đầu tư:
- Địa chỉ trụ sở giao dịch chính, số điện thoại, địa chỉ email...:
- Số vốn góp, tỷ lệ vốn góp:

b) Nhà đầu tư tiếp theo:

- Tên nhà đầu tư:
- Địa chỉ trụ sở giao dịch chính, số điện thoại, địa chỉ email...:
- Số vốn góp, tỷ lệ vốn góp:

2. Tổ chức kinh tế (doanh nghiệp dự án):

- Tên doanh nghiệp:
- Các thông tin để giao dịch (*địa chỉ doanh nghiệp, số điện thoại, địa chỉ email...*):

- Đăng ký kinh doanh (*số, ngày, nơi cấp*):

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

- Vốn điều lệ:

- Vốn pháp định (nếu có):

3. Dự án đầu tư:

- Tên dự án:
- Địa điểm thực hiện:
- Văn bản quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có):

- Diện tích đất sử dụng:

- Mục tiêu, quy mô:

- Tổng vốn đầu tư, nguồn vốn:

- Thời hạn hoạt động, tiến độ thực hiện của dự án:

- Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có):

- Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có):

II. TÌNH HÌNH CHUẨN BỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình và khả năng huy động vốn cho dự án:

- Việc góp vốn chủ sở hữu:

- Việc huy động vốn vay:

- Việc huy động nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có):

2. Tình hình chuẩn bị thực hiện dự án:

- a) Thực hiện thủ tục về giao đất, giao lại đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (đối với dự án được

nhà nước giao đất, giao lại đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất);

b) Công tác GPMB và tái định cư (nếu có);

c) Thực hiện thủ tục về xây dựng, môi trường theo quy định của pháp luật về xây dựng, môi trường (nếu có).

3. Các vướng mắc phát sinh (nếu có):

III. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có)./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN GIÁM SÁT

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 09**I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN**

Ghi nội dung quy định tại phần I mẫu số 12.

(Nội dung này chỉ báo cáo một lần vào kỳ đầu tiên sau khi dự án được khởi công hoặc sau khi dự án được điều chỉnh làm thay đổi các thông tin về dự án).

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN**1. Tiến độ thực hiện dự án và tiến độ thực hiện mục tiêu của dự án:**

- Tiến độ chuẩn bị dự án:
- Tiến độ giải phóng mặt bằng (nếu có):
- Tiến độ xây dựng cơ bản (nếu có):
- Tiến độ mua máy móc thiết bị, lắp đặt, vận hành chạy thử (nếu có):
- Tiến độ thực hiện các hạng mục, phân kỳ đầu tư (nếu có):
- Tiến độ hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ:
- Tiến độ thực hiện các mục tiêu đầu tư:

2. Tiến độ góp vốn đầu tư, vốn điều lệ, vốn pháp định (nếu có):

a) Tiến độ góp vốn:

STT	Loại vốn	Số vốn góp trong kỳ	Số vốn góp lũy kế đến thời điểm báo cáo
1	Vốn đầu tư		
2	Vốn điều lệ		
3	Vốn pháp định		

b) Nguồn vốn:

STT	Nguồn vốn	Số vốn góp trong kỳ	Số vốn góp lũy kế đến thời điểm báo cáo
1	Vốn chủ sở hữu		
2	Vốn vay các tổ chức tín dụng		
3	Mua máy móc, thiết bị, nguyên liệu trả chậm		
4	Nguồn vốn huy động khác		
	Cộng		

3. Việc thực hiện các quy định về các vấn đề liên quan:

- Về việc sử dụng đất và các nguồn tài nguyên khác:
- Về các yêu cầu bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ:
- Việc đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các dự án thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện:

- Việc đáp ứng các quy định tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).

4. Tình hình thực hiện ưu đãi đầu tư (nếu có)

5. Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện dự án (nếu có).

III. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN GIÁM SÁT

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 10

I. THÔNG TIN DỰ ÁN

Ghi các nội dung quy định tại phần I của mẫu số 12.

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu (*đánh giá kết quả đạt được so với kế hoạch ban đầu; nêu những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án dẫn đến không đạt mục tiêu như kế hoạch ban đầu, trừ mục tiêu kinh doanh*):

- Những mục tiêu về xây dựng dự án, tạo lập dự án, doanh nghiệp;
- Những mục tiêu về quy mô;
- Những mục tiêu khác.

2. Đánh giá kết quả huy động các nguồn lực (*đánh giá kết quả đạt được so với kế hoạch ban đầu; nêu những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án dẫn đến không đạt mục tiêu như kế hoạch ban đầu*):

- Nguồn lực tài chính (vốn chủ sở hữu, vốn vay và huy động khác, mua, thuê máy móc thiết bị trả chậm):

- Nguồn nguyên liệu;
- Đất và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác;
- Nguồn lực lao động, chất xám, công nghệ;
- Các nguồn lực về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, như: điện, nước, giao thông...
- Các nguồn lực khác.

3. Đánh giá tiến độ thực hiện (*đánh giá kết quả đạt được so với kế hoạch ban đầu; nêu những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án dẫn đến không đạt mục tiêu như kế hoạch ban đầu. Đặc biệt những vướng mắc về chế độ, chính sách, thủ tục hành chính...; sự phối hợp giữa nhà đầu tư và các cơ quan quản lý, sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước.*):

- Tiến độ chuẩn bị dự án;
- Tiến độ giải phóng mặt bằng;
- Tiến độ xây dựng;
- Tiến độ mua máy móc thiết bị, lắp đặt, vận hành chạy thử;
- Tiến độ huy động vốn.

4. Đánh giá về lợi ích của dự án (*nêu những lợi ích do dự án mang lại trong quá trình thực hiện, dự tính những lợi ích dự án sẽ mang lại trong quá trình hoạt động kinh doanh*).

III. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN GIÁM SÁT

(Ký tên, đóng dấu)